

VÀI Ý-KIẾN VỀ HỌC SỬ

« Tụng 1.000 pho sử.

« Soạn 1.000 cuốn sử.

« Không bằng làm một ngày lịch-sử ».

LÀ một bộ-lạc ở bờ sông Dương-tử, quanh Động-đình-hồ, Tồ-tiên ta phải lần xuống phương Nam vì một lẽ : muốn sống còn.

Chinh-phục đất-đai, rồi chinh-phục lòng người bôn-xứ, đề đồng hóa, gây mầm quốc-gia mà sức đè bẹp nặng-nề, bền bỉ của hơn ngàn năm đô-hộ của người láng-giềng khổng-lồ đông hơn, mạnh hơn, quý-quyết hơn, văn-minh hơn, không chừa cho tàn rụi. Rồi nào ngăn ngọn gió cuồng từ phương Bắc ào xuống, nào hắt những luồng sóng dữ từ phương Nam tràn lên, đề củng cố tinh-thần tự-chủ, đề cũng vì lẽ muốn sống còn, mở mang bờ cõi về phương Nam, lại lần lần đồng-hóa người Chăm, rồi đến một phần người Miên. quả dân-tộc Việt ta có một sức sống phi-thường.

Và non trăm năm xiềng-xích Pháp mới đây, đối với hơn ngàn năm gông cùm Tàu từ thuở xa xưa, có là bao !

Vì sức sống của dân-tộc Việt vẫn khôn, vẫn mạnh, vẫn bền, vẫn cao từ bốn ngàn năm.

o

Đã tự bốn ngàn năm, sức sống khôn-ngoaan ấy, đại-diện là chim Lạc ; đó là con chim khổng-lồ thời tiền-sử ; mùa đông, biết trốn lạnh gắt-gao, xuôi phương Nam tìm sáng ấm. « Chờ xuân về mà cùng về với xuân ».

Sức sống cao xa ấy, tượng trưng là chim Hồng : đó là loài ngỗng trời to lớn, xinh đẹp, mà sức bay cao và bay xa truyền-tụng trong câu thơ :

« Cánh Hồng một cắt mây
nghiêng ».

Nòi Việt thờ kính sức sống khôn-ngoaan, cao xa ấy, nên tự nhận mình là con Lạc cháu Hồng.

Sức sống hăng mạnh ấy, biểu-hiệu là con Rồng : đó là con thú dị-thường thời hồng-mang, đứng đầu tất cả loài vật, khi nằm im dưới nước sâu, lúc tung-bay cùng vũ-trụ, hoán-cảnh nào cũng sống được.

Và đã tự bốn ngàn năm, nàng Tiên là hình ảnh của sức sống thanh-cao ấy, vì đó là một hình-ảnh vô cùng thanh-thoát dị-biển, gọi cho lòng thương mở rộng.

Giống Việt thờ kính sức sống hăng mạnh, thanh-cao ấy, nên họ nhận mình là *đồng đội Hồng Tiên*.

Thế thì, chúng ta là con cháu Lạc Hồng, là giống giống Hồng Tiên, ấy là chúng ta luôn luôn đeo đuổi lý-tưởng của ông cha để lại, bất-cứ ở hoàn-cảnh nào.

o

Nhưng nhìn lại sử nước nhà, ta thấy lòng mình tràn ngập biết bao là cảm-xúc.

Ta khờ với đồng-bào đã chìn muôn vàng túi nhục, lăm-tham, những hời bị người nước ngoài đô-hộ hay cướp phá.

Ta buồn thời Nam Bắc phân tranh đã làm « người trong một nước » « chẳng » thương nhau cùng », làm cho dân điêu linh, nước chia rẽ.

Ta giận những Trần-[-ch-Tác, những Trần-Thiện-Bình, những Lê-Chiên-Thống, vì chút lợi riêng mà đi rước quân nước ngoài về đây xéo què-hương.

Ta tiếc những bậc cô tu-tướng mới, nuôi những hoai-bảo vĩ-dại, như Hồ-Quy-Ly, như Nguyễn-Huê, như Nguyễn-Trường-Tộ mà thời thế hoặc cái chết khiến nước ta phải chịu thiệt-thòi.

Ta hờn lớp sĩ-phu đời Nguyễn trói mình trong cái học nô-lệ, không chút thiết-thực chẳng thấy chí xa, chỉ biết có một nước Tàu, đến nỗi nước mất nhà tan, dân khổ nhục...

o

Nhưng việc đã qua là việc không gì thay đổi được.

Ta có khổ, có buồn, có giận, có tiếc, có hờn... đến đâu thì Lịch-sử nước ta từ xưa cho đến ngày nay không vì thế mà thay chiều đổi hướng.

Vì đó là « *Sử chết* ».

Nay, ta học sử nước nhà để biết cái dở, cái lăm của người xưa mà tránh, cái hay cái đẹp của người xưa mà theo, để thấy rõ công-ơn của Tổ-tiên đã dựng, đã giữ, đã mở nước, giao lại cho chúng ta những gia-tài qui-bán, để tìm hiểu những nguyên-nhân của các biến-cố lớn-lao đã định sự thịnh-suy của Tổ-quốc, dựng ngẫm-nghi, dựng chọn lựa, dựng hành-dộng, sao cho đúng với câu : « Hậu sanh khả úy » (Kể đến sau đáng sợ).

o

Học « *Sử chết* » ta không được quên rằng ta là những người đang làm « *Sử sống* ».

Ta học sử là để được như thế.

Vậy mỗi chúng ta phải luôn luôn cố-gắng đem hết lòng, hết sức, hết tài mình bầu nước nhà vì chúng ta mà thêm những trang-sử vẻ-vang, cho không thẹn với Tổ-Tiên và con cháu tự-hào.

Ta học sử để mà làm sử.

Làm sử sao cho dân tộc được Trường-tồn, noi giống được Vinh-quang, và góp phần vào công-cuộc đem lại yên-vui cho Nhân-loại.